

# Những vấn đề chung về kinh tế học



# Nội dung

1

Kinh tế học là gì?

2

Hệ thống kinh tế và mô hình kinh tế

3

Đường giới hạn khả năng sản xuất

4

Vai trò của thị trường và chính phủ

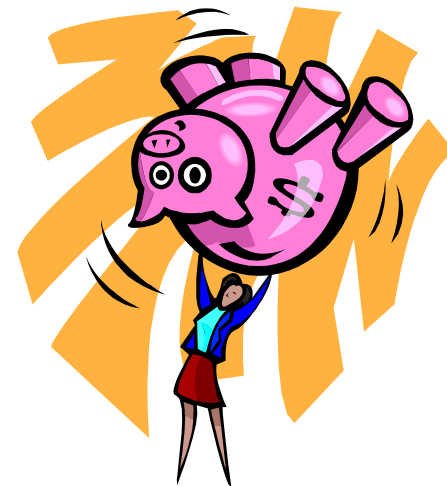
# Khái niệm

- (1) Kinh tế học:** KTH là môn khoa học nghiên cứu cách thức con người sử dụng nguồn tài nguyên có hạn để thỏa mãn nhu cầu vô hạn của mình
- (2) Kinh tế học vi mô:** nghiên cứu hoạt động của các đơn vị kinh tế riêng lẻ, chẳng hạn hoạt động sx của một DN hay hoạt động tiêu dùng của một cá nhân.
- (3) Kinh tế học vĩ mô:** nghiên cứu cách thức sử dụng nguồn tài nguyên ở phạm vi tổng thể như vùng, quốc gia hay phạm vi lớn hơn.

# Khái niệm

- (4) Kinh tế học thực chứng:** Lý thuyết kinh tế thực chứng xem thế giới hiện thực là chủ thể cần nghiên cứu và cố gắng giải thích các hiện tượng kinh tế xảy ra trong thực tế.
- (5) Kinh tế học chuẩn tắc:** đưa ra các lập luận về việc những cái nên thực hiện.
- Phân tích kinh tế dựa vào hiện trạng (thực chứng) → đưa ra những lời khuyên (chuẩn tắc).
- Môn học “*Kinh tế học đại cương*” là kinh tế học thực chứng hay chuẩn tắc?

❖ *Nhu cầu của XH gần như là vô hạn.....*



❖ *Nguồn lực của XH là có giới hạn.*

# Nguồn lực

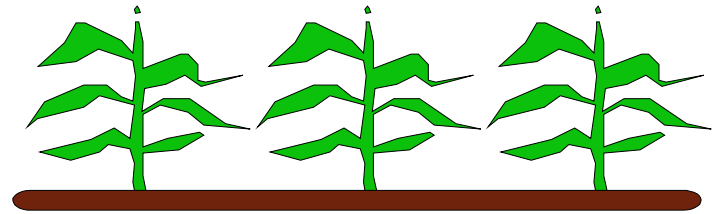
## ❖ Nguồn lực kinh tế

## ❖ Nguồn lực sở hữu

- Đất đai
- Vốn

## ❖ Nguồn lực con người

- LĐ
- Năng lực DN



# KTH nghiên cứu cái gì?

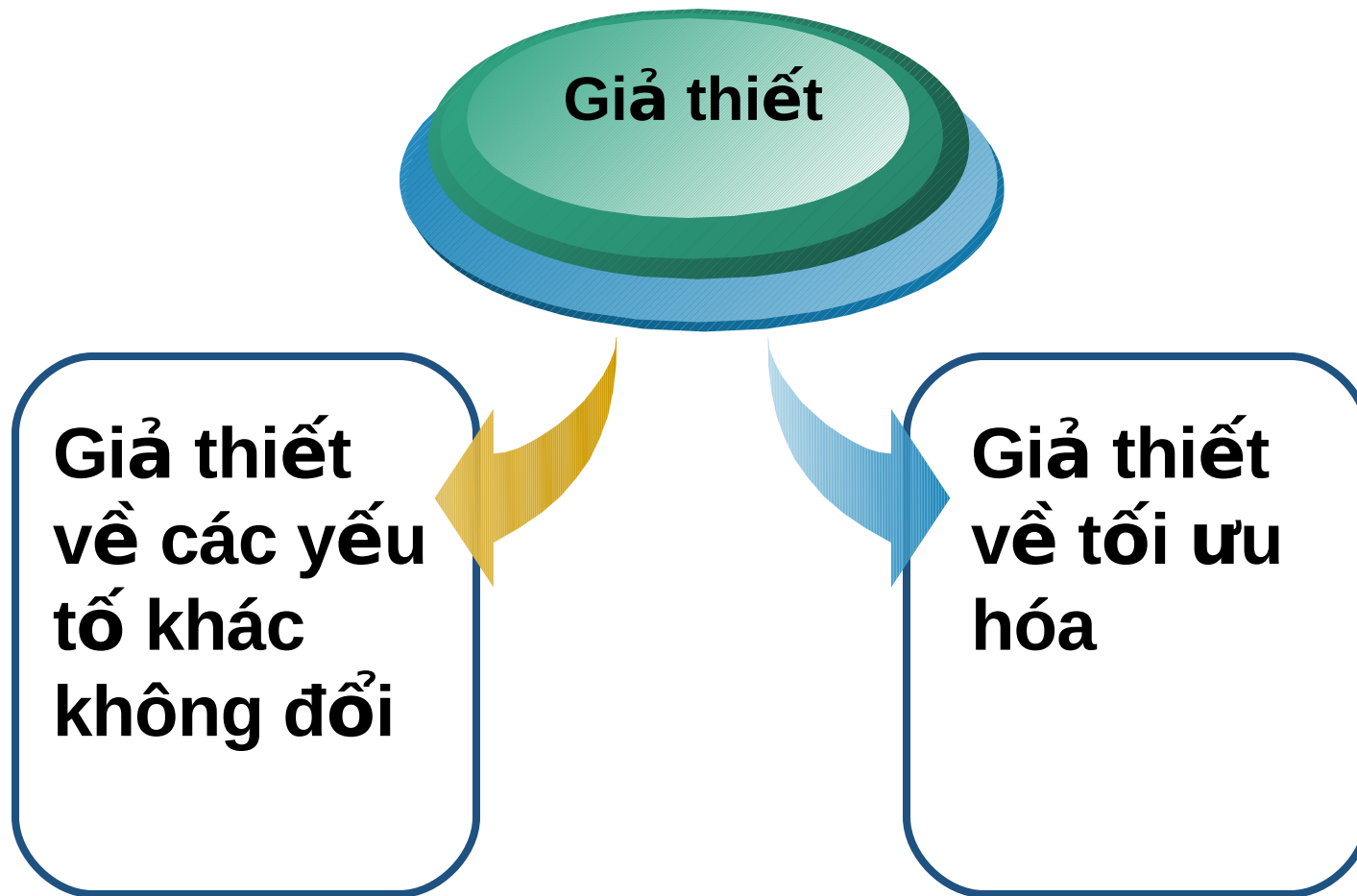
Phân bố

Sử dụng

Quản lý

**Nguồn tài nguyên  
“khan hiếm”**

# Một số đặc trưng của các mô hình KT





# Hệ thống kinh tế

- ❖ *Là một hệ thống bao gồm những bộ phận khác nhau nhưng có tác động qua lại lẫn nhau trong vòng chu chuyển kinh tế.*
- ❖ Hệ thống kinh tế bao gồm:
  - + Hộ gia đình
  - + Doanh nghiệp
  - + Thị trường các yếu tố sản xuất
  - + Thị trường hàng hóa - dịch vụ

# Hệ thống kinh tế

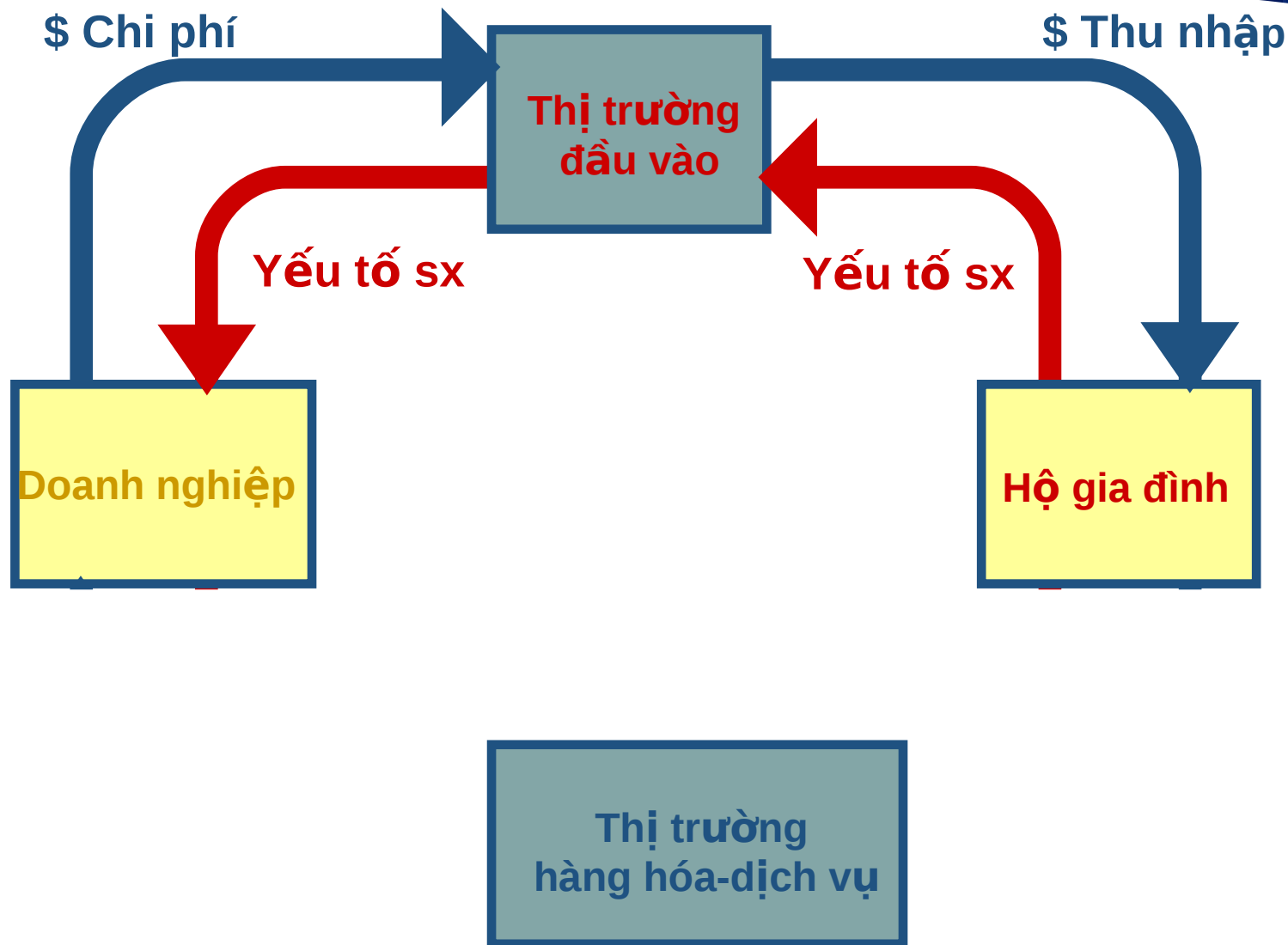
**Thị trường  
đầu vào**

**Doanh nghiệp**

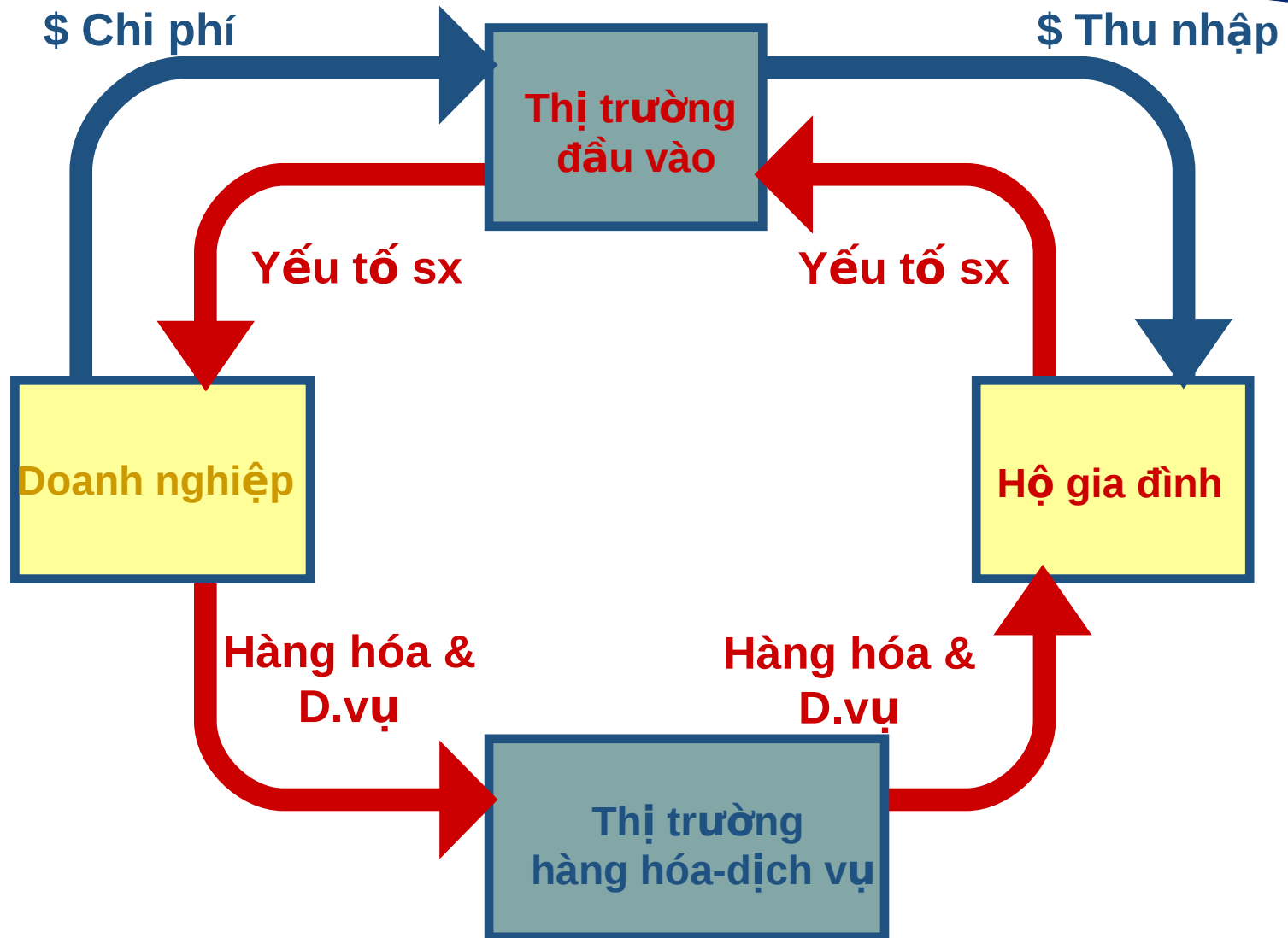
**Hộ gia đình**

**Thị trường  
hàng hóa-dịch vụ**

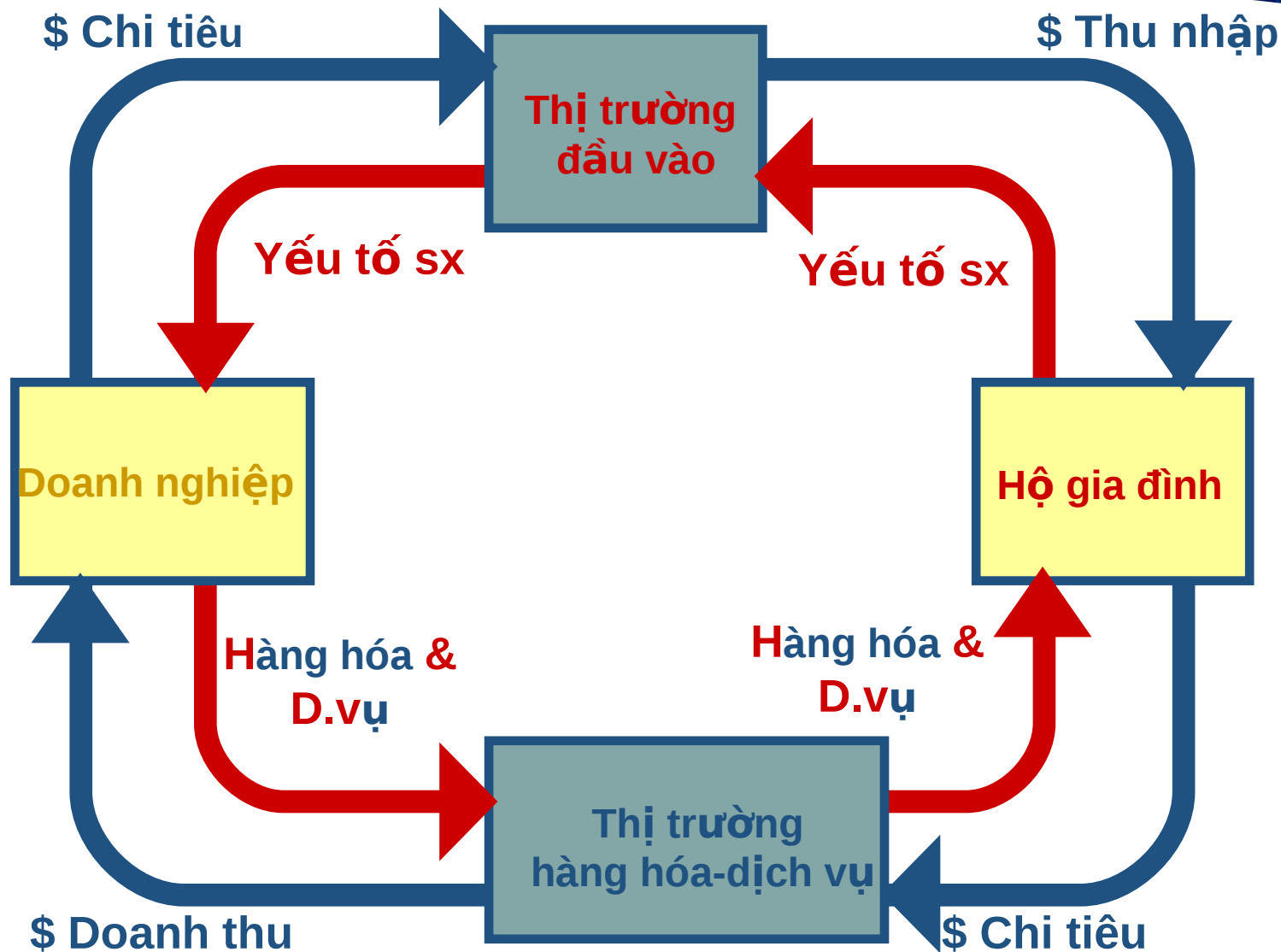
# MÔ HÌNH LƯU CHUYỂN NỀN KINH TẾ



# MÔ HÌNH LƯU CHUYỂN NỀN KINH TẾ



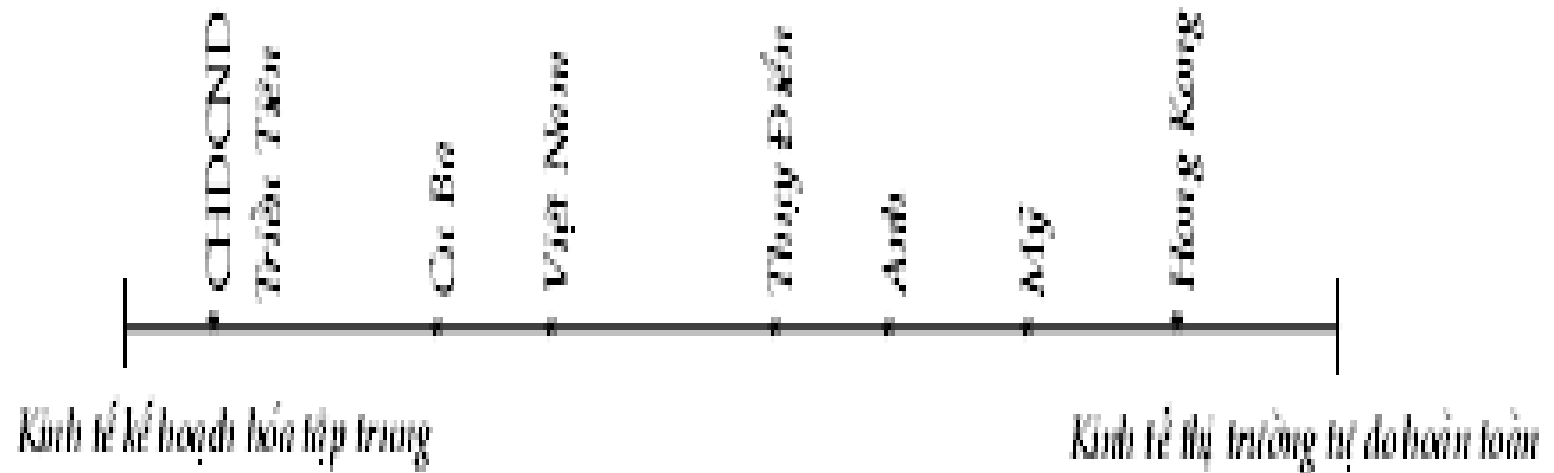
# MÔ HÌNH LƯU CHUYỂN NỀN KINH TẾ



# Các mô hình kinh tế

- (1) Kinh tế thị trường
- (2) Kinh tế mệnh lệnh (Kế hoạch hóa tập trung)
- (3) Kinh tế hỗn hợp

# Các mô hình kinh tế



Sơ đồ 1.3. XẾP HẠNG QUỐC GIA THEO MỨC ĐỘ TỰ DO CỦA THỊ TRƯỜNG

# Giới hạn khả năng sản xuất

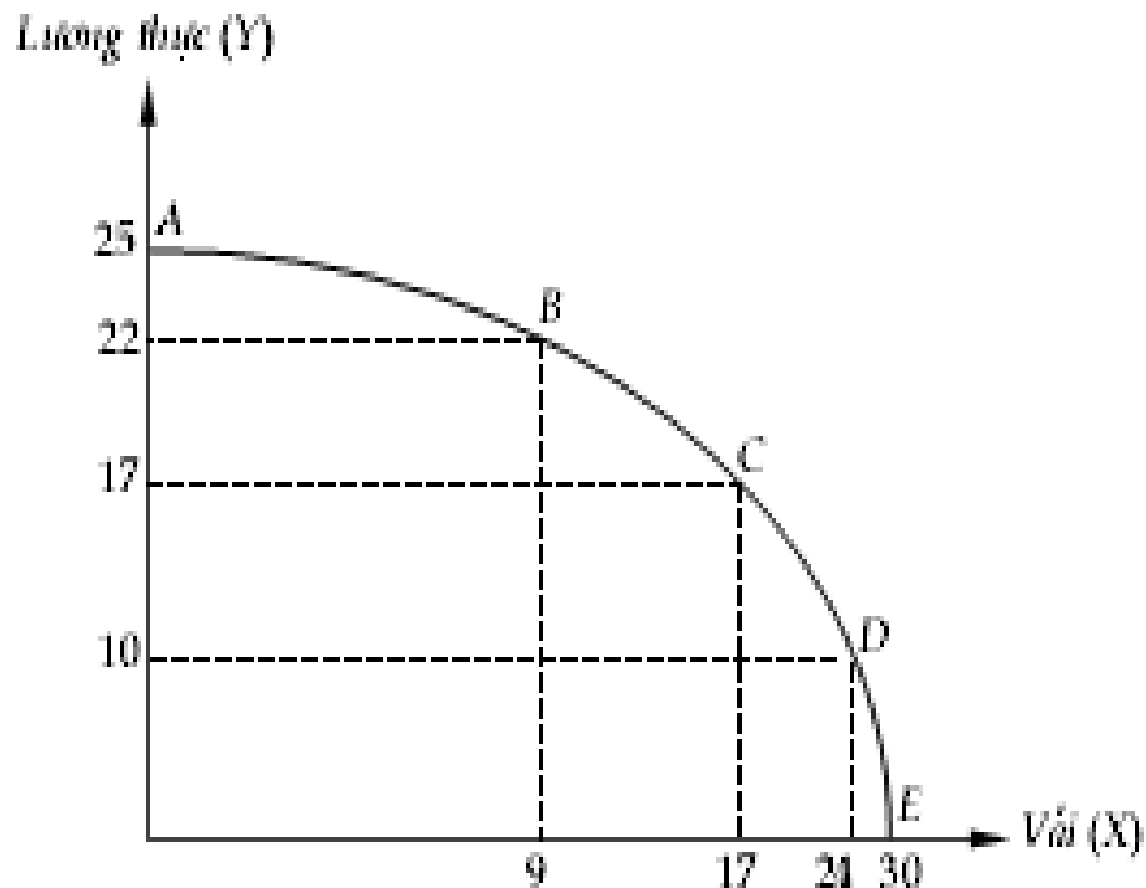
- ❖ **Khái niệm:** Giới hạn khả năng sx cho biết các kết hợp tối đa về mặt số lượng của hai hay nhiều loại hàng hóa có thể được sx từ một số lượng tài nguyên nhất định.
  - ❖ **Lý thuyết cổ điển:** Lao động là yếu tố duy nhất trong sản xuất → Đường giới hạn khả năng sx là đường thẳng → Chi phí cơ hội không đổi
  - ❖ **Lý thuyết tân cổ điển:** Lao động và vốn là 2 yếu tố sx → Đường giới hạn khả năng sx là đường cong → Chi phí cơ hội gia tăng
- *Trong nền kinh tế đóng, thì đường giới hạn khả năng sx trùng với đường giới hạn khả năng tiêu dùng*



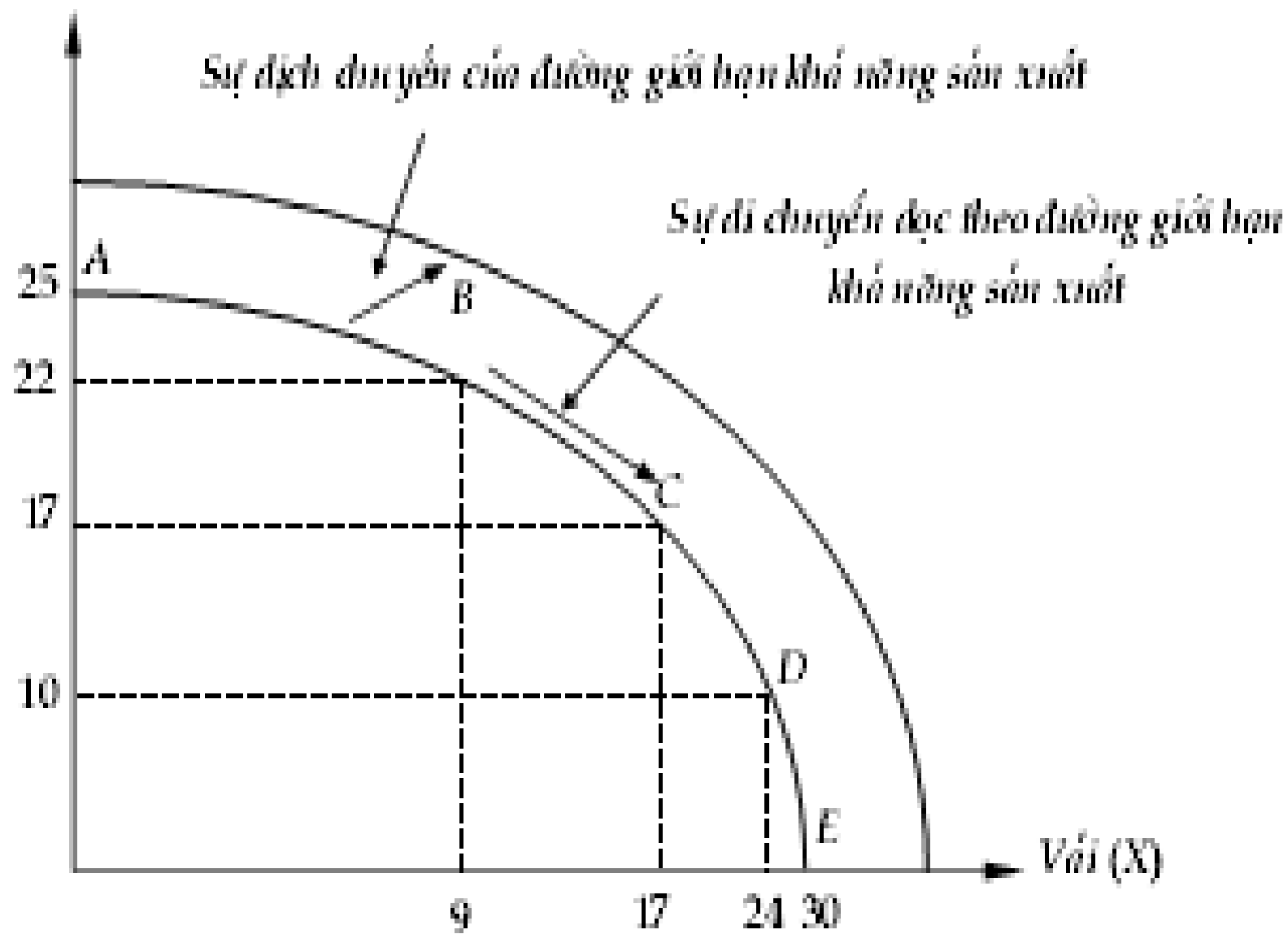
# Ví dụ về khả năng sản xuất

<i>Phương án sản xuất</i>	<i>Lương thực</i>		<i>Vải</i>	
	<i>Số đvt sử dụng</i>	<i>Sản lượng (đơn vị lương thực)</i>	<i>Số đvt sử dụng</i>	<i>Sản lượng (đơn vị vải)</i>
<b>A</b>	<b>4</b>	<b>25</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B</b>	<b>3</b>	<b>22</b>	<b>1</b>	<b>9</b>
<b>C</b>	<b>2</b>	<b>17</b>	<b>2</b>	<b>17</b>
<b>D</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>3</b>	<b>24</b>
<b>E</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>30</b>

# Đường giới hạn khả năng sản xuất

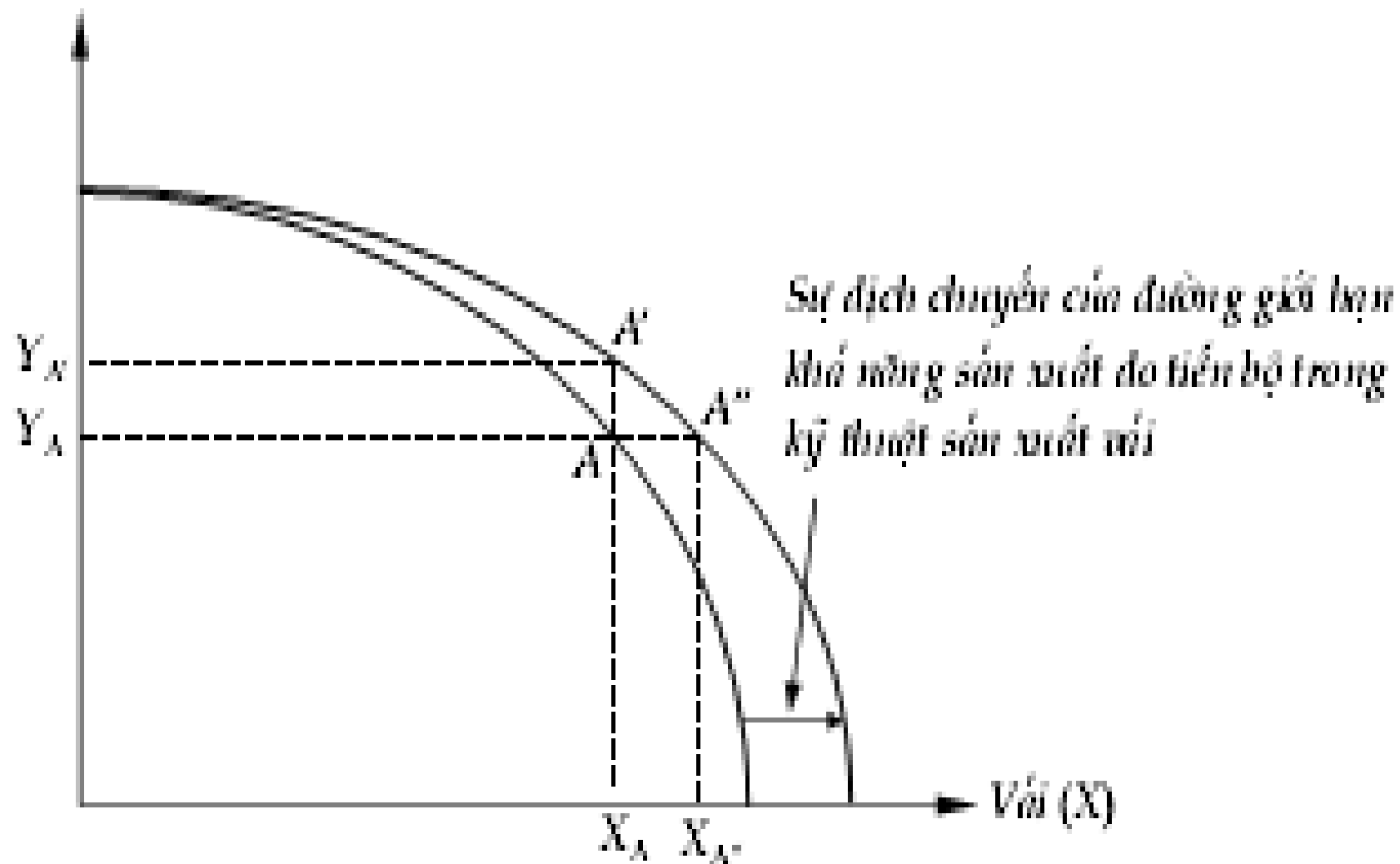


Hình 1.1. ĐƯỜNG GIỚI HẠN KHẢ NĂNG SẢN XUẤT (PPF)



Hình 1.2. SỰ DI CHUYỂN DỌC THEO ĐƯỜNG GIỚI HẠN KHẢ NĂNG SẢN XUẤT

Lương thực (Y)



Hình 1.3. SỰ DỊCH CHUYỂN CỦA ĐƯỜNG GIỚI HẠN KHẢ NĂNG SẢN XUẤT DO TIẾN BỘ TRONG KỸ THUẬT SẢN XUẤT VẢI

## Ý nghĩa đường giới hạn khả năng sản xuất

- ❖ **Sự khan hiếm (quy luật kết quả biên giảm dần)**
- ❖ **Sự lựa chọn của con người**
- ❖ **Chi phí cơ hội cho việc lựa chọn (quy luật chi phí cơ hội tăng dần)**

## Chi phí cơ hội

❖ Chi phí cơ hội để sản xuất ra thêm một đơn vị sản phẩm X là số đơn vị sản phẩm Y phải sản xuất bớt đi để sản xuất ra thêm một đơn vị sản phẩm X

❖ Chi phí cơ hội =  $\frac{-dY}{dX}$   
= - (Độ dốc của đường giới hạn khả năng sản xuất)

# Xác định chi phí cơ hội

**Đường PPF:  $2X^2 + Y^2 = 225$**

$$\Rightarrow Y = \sqrt{225 - 2X^2} = (225 - 2X^2)^{1/2}$$

$$\Rightarrow Y' = \frac{1}{2}(225 - 2X^2)^{-1/2} \cdot (-4X) = \frac{1}{2} \frac{-4X}{\sqrt{225 - 2X^2}}$$

$$\Rightarrow Y' = -\frac{2X}{Y}$$

$$\Rightarrow \text{Chi phí cơ hội} = \frac{2X}{Y}$$

# Vai trò của thị trường

- ❖ **Thị trường** là nơi gặp nhau của cả người bán và người mua các hàng hoá dịch vụ, người bán và người mua gặp nhau trực tiếp.
- ❖ **Thị trường** là sự biểu diễn thu gọn của quá trình mà thông qua đó người mua và người bán một thứ hàng hoá tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá



# Vai trò của thị trường

- ❖ Trong hệ thống thị trường, cái gì cũng có giá, mỗi loại hàng mỗi loại dịch vụ đều có giá. Ngay cả nhân lực khác nhau cũng có giá (cụ thể là bậc lương).
  - + Nhu cầu hh nhiều → P tăng
  - + Cung tăng → P giảm, người sx không sx nữa vì giá quá thấp (không có lãi)
- Dẫn đến, thị trường được cân bằng

# Các loại thị trường

Loại 1

Thị trường hàng tiêu dùng

Loại 2

Thị trường các yếu tố sản xuất

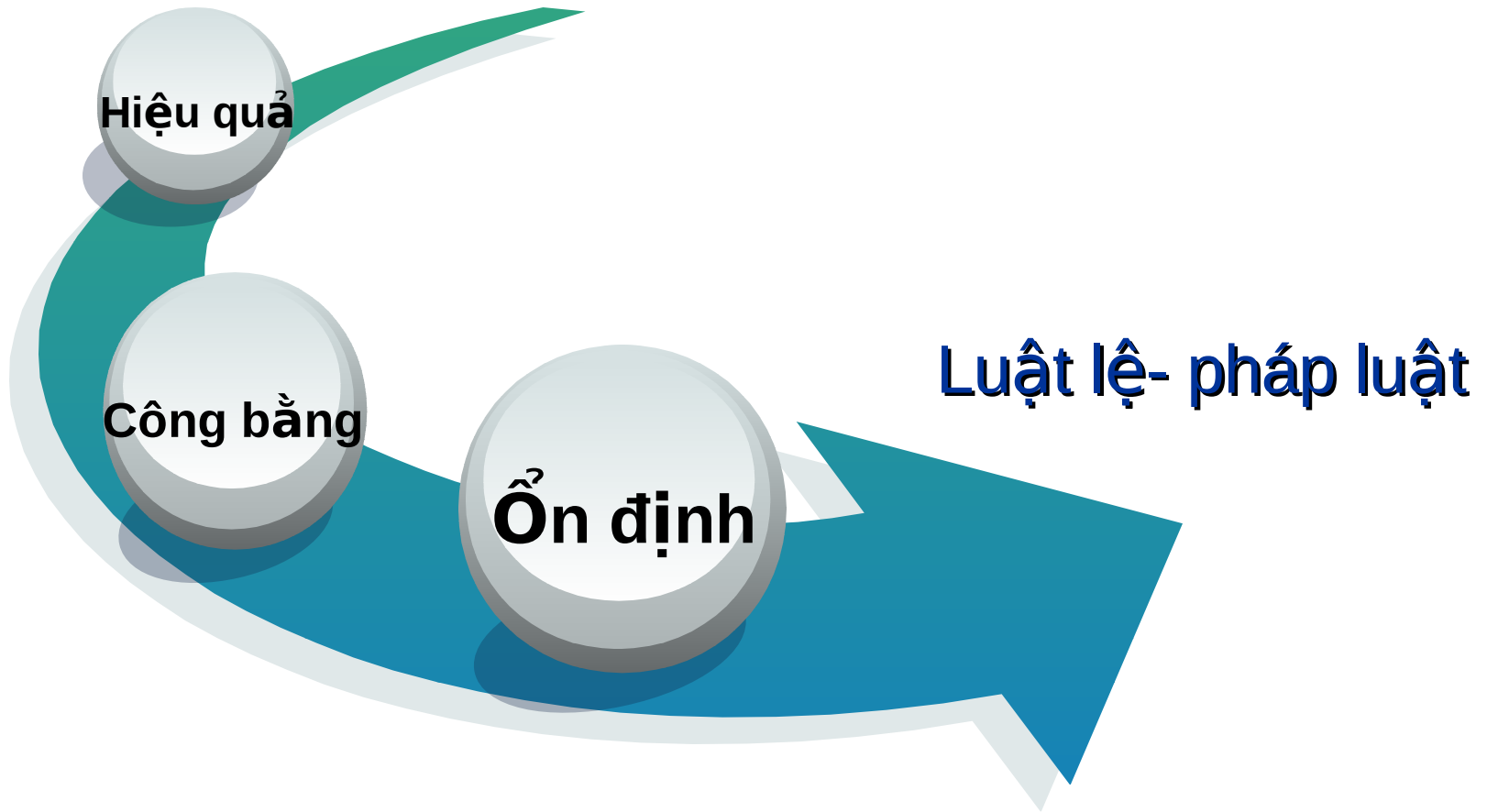
Loại 3

Thị trường tài chính

# Những khuyết tật của “bàn tay vô hình”



# Vai trò của Chính phủ



# Vai trò của chính phủ

## Hiệu quả

- Tạo điều kiện sản xuất
- Ngăn chặn độc quyền
- Kiểm chế tác động đến môi trường

## Công bằng

- Thuế lũy tiến
- Thuế thu nhập
- Thuế thừa kế
- Hỗ trợ thu nhập người già, khuyết tật,...
- Bảo hiểm thất nghiệp

## Ổn định

- Tốc độ tăng GDP
- Kiểm chế lạm phát, giá cả
- Tạo công ăn việc làm
- Điều tiết tiền tệ, lãi suất, tín dụng

A blue-tinted image showing hands typing on a laptop keyboard and a hand pointing at a screen, with binary code overlaid.

**Thank You !**